



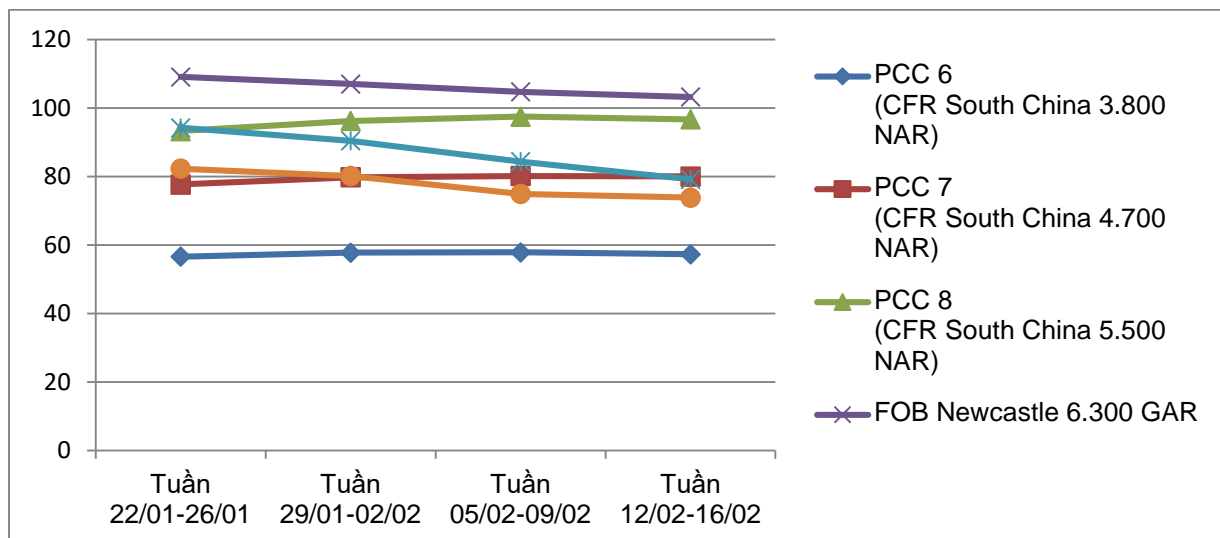
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 2 - THÁNG 2
 (Từ 12/02 – 16/02/2018)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 22/01-26/01	Tuần 29/1-2/2	Tuần 05/02-09/02	Tuần 12/02-16/02
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	56,59	57,74	57,85	57,30
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	77,65	79,78	80,13	80,00
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	93,26	96,22	97,47	96,70
FOB Newcastle 6,300 GAR	109,04	107,00	104,73	103,20
CIF ARA 6,000 NAR	94,19	90,43	84,33	79,15
FOB Richards Bay 5,500 NAR	82,30	80,13	74,92	73,80
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	107,23	108,23	103,34	99,75



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 2 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 2 tháng 2	12/02	13/02	14/02	15/02	16/02
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	7,85	N/A	N/A	N/A	N/A
2	Queensland – Nhật Bản	9,00	N/A	N/A	N/A	N/A
3	New South Wales – Hàn Quốc	9,50	N/A	N/A	N/A	N/A
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	11,90	N/A	N/A	N/A	N/A
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,20	N/A	N/A	N/A	N/A
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,10	N/A	N/A	N/A	N/A
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,80	N/A	N/A	N/A	N/A
5	Úc - Trung Quốc	11,00	N/A	N/A	N/A	N/A
6	Úc - Ấn Độ	12,15	N/A	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Hàn Quốc nhập khẩu 9,58 triệu tấn than nhiệt trong tháng 1

Khối lượng than nhập khẩu của Hàn Quốc qua các tháng

Đơn vị: triệu tấn

Thị trường	Tháng 1/2018	Tháng 12/2017	Tháng 1/2017
Indonesia	3,66	3,38	3,47
Australia	2,67	2,45	2,15
Nga	1,22	1,24	1,18
Nam Phi	0,59	0,85	0,78
Canada	0,57	0,54	0,45
Colombia	0,44	0,27	0,87

(Nguồn: Platts)

Theo dữ liệu Hải quan mới công bố, Hàn Quốc đã nhập khẩu 9,58 triệu tấn than nhiệt trong tháng 1, chỉ giảm 1% so với tháng 12 năm 2017 và giảm 1,5% so với cùng kỳ năm 2017. Trong tổng số 9,58 triệu tấn, 8,89 triệu tấn là than bitum và 114.440 tấn than sub-bitum. Indonesia tiếp tục là nhà cung cấp lớn nhất cho Hàn Quốc với 3,66 triệu tấn, giảm 8% so với cả tháng 12 và tháng 1 năm 2017. Indonesia chiếm 38,2% tổng lượng than nhập khẩu vào Hàn Quốc trong tháng 1. Australia tiếp tục là nhà cung cấp lớn thứ 2 cho Hàn Quốc trong tháng 1, với khối lượng 2,67 triệu tấn, tăng 3% so với tháng 12 và tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Nga đã xuất khẩu 1,22 triệu tấn than cho Hàn Quốc trong tháng 1, hầu như không đổi so với tháng trước đó và tăng 4% so với tháng 1 năm trước. Ngược lại sản lượng than Nam Phi xuất khẩu đã giảm 30% so với tháng 12 và 24% so với tháng 1 năm 2017 xuống còn 591.792 tấn. Canada xuất khẩu 571.968 tấn, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước. Than Colombia chỉ chiếm 4,6% tổng khối lượng than nhập khẩu trong tháng 1 của Hàn Quốc, đạt 444.369 tấn, nhưng tăng gấp đôi khối lượng so với tháng 12.

Khách hàng Châu Á chuyển hướng mua than nhiệt Queensland

Một số khách hàng Châu Á đang chuyển hướng sang mua than từ Queensland để thay thế cho các loại than Newcastle 5.500 và 6.000 kcal/kg NAR đang tăng giá. Động thái này được đưa ra sau khi giá chào cho than nhiệt Newcastle 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 3 tiếp tục duy trì trên 90 USD/tấn điều kiện FOB, trong đó 1 công ty than Australia đã xác nhận giá chào cho loại than này là 91 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle. Một số công ty khai thác than đã phải đáp ứng nhu cầu từ các nhà máy điện New South Wales cho than nhiệt Newcastle 5.500 kcal/kg NAR, từ đó giảm khả năng xuất khẩu than từ các bang phía Đông nước Australia.

Một số khách hàng Hàn Quốc đang cố gắng mua than nhiệt Australia với độ tro khoảng 17%, loại than này đang được chào quanh mức 105 USD/tấn, điều kiện FOB Australia. Một chuyển hàng than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR 25.000 tấn giao tháng 3 đã được giao dịch hôm thứ 6 trên sàn globalCOAL với giá 102 USD/tấn FOB. Trong khi đó than Queensland 6.000 kcal/kg NAR đang được chào với giá rẻ hơn nhiều so với than Newcastle nhiệt trị tương đương, có công ty chào giá thấp hơn đến 10 USD/tấn.

Giá chào than Nam Phi tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung khan hiếm

Trong ngày 20/2, thị trường than Nam Phi tiếp tục khan hiếm nguồn cung, khiến cho giá than trên thị trường Đại Tây Dương tăng lên 1 USD/tấn mặc dù thị trường kém sôi động trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán. Giá thầu và chào hàng cho than Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR giao trong tháng 4 ở mức 99 USD/tấn, điều kiện FOB Richards Bay, cao hơn 1 USD/tấn so với ngày hôm trước. Trong khi đó các khách hàng Ấn Độ và Pakistan đang tìm kiếm các chuyển hàng giao lẻ than nhiệt trị cao hơn so với các loại than phổ biến của Indonesia. Một khách hàng từ Châu Âu cho biết nếu nguồn cung than Nam Phi tiếp tục khan hiếm và giá tăng cao hơn, than Colombia có thể sẽ là lựa chọn thay thế cho khách hàng Ấn Độ. Sự chênh lệch về giá vận tải giữa Colombia và Nam Phi đến Ấn Độ và khác biệt về nhiệt trị sẽ ảnh hưởng đến quyết định của khách hàng.

Giá than Colombia, chất lượng tương đương than Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR đang được chào bán ở mức 87 USD/tấn, điều kiện DES Colombia. Trong khi đó giá thầu và giá chào cho than giao đến thị trường Châu Âu trong tháng 3 lần lượt ở mức 83,50 USD/tấn và 86,50 USD/tấn, giá thầu và giá chào bán trong tháng 4 mức 85,5 USD/tấn và 86 USD/tấn. Theo S&P Global Platts, giá than 6.000 kcal/kg, điều kiện CIF ARA ở mức 85,50/tấn ngày 20/2, tăng 1 USD/tấn so với ngày 19/2. Giá CIF ARA đã tăng 5 USD/tấn sau 2 phiên giao dịch do nguồn cung khan hiếm và dự báo nhiệt độ giảm.

(Nguồn: Platts)